TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI,** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2018/HNGĐ-ST
Ngày 13 – 9 – 2018
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Ngân

2. Bà Lê Thị Đào Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Khánh Nguyệt – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

Ngày 13 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 174/2018/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2018 về việc: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2018/QĐXX-ST ngày 05 tháng 9 năm 2018, giữa :

1. Nguyên đơn: Ngô Thị Hồng T – Sinh năm 1991. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Mai Minh Đ – Sinh năm 1985. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Tổ 06, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Ngô Thị Hồng T trình bày:

Về hôn nhân: Chị Ngô Thị Hồng T và anh Mai Minh Đ kết hôn với nhau ngày 17/5/2012 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai trên cơ sở tự nguyên. Trước khi kết hôn, vợ chồng anh chị có thời gian tìm hiểu trong vòng 02 năm. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nhau bất đồng quan điểm sống, anh Đ không quan tâm tới vợ con

mải chơi, không chăm lo cho gia đình và làm ăn kinh tế. Anh Đ còn chơi bời cờ bạc dẫn đến nợ nần mặc dù kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn, anh chị phải nuôi con nhỏ, lại phải trang trải những lần đánh bạc thua của anh Đ nên vợ chồng thường xuyên xảy ra xích mích, cãi vã. Mặc dù đã được gia đình, bạn bè hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được, anh Đ vẫn tiếp tục chơi bời, không quan tâm đến gia đình, vợ con. Vợ chồng anh chị sống ly thân từ tháng 02/2018 đến nay, không ai quan tâm đến ai, không có quan hệ gì về tình cảm cũng như kinh tế. Đến nay, chị T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai giải quyết cho chị được ly hôn với anh Mai Minh Đ.

Về nuôi con chung: Trong quá trình chung sống, anh chị có một người con chung là cháu Mai Hoàng Bảo N, sinh ngày 30/10/2012. Khi ly hôn chị Ngô Thị Hồng T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Mai Hoàng Bảo N đến đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Ngô Thị Hồng T không yêu cầu anh Mai Minh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Ngô Thị Hồng T không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai anh Mai Minh Đ trình bày:

Về hôn nhân: Anh Mai Minh Đ công nhận về thời gian, điều kiện và địa điểm đăng ký kết hôn như chị Ngô Thị Hồng T trình bày là đúng sự thật. Trước khi kết hôn, vợ chồng anh chị có thời gian tìm hiểu trong vòng 02 năm. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Đ hay đi làm xa, vợ chồng không thường xuyên ở gần nhau nên phát sinh nhiều hiểu lầm, chị Thắm không thông cảm cho công việc của anh mà còn cho rằng anh ham mê cờ bạc, phá tán tài sản gia đình, không chăm lo cho vợ con khiến vợ chồng hay xảy ra xích mích, cãi vã. Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng anh chị đã được gia đình, bạn bè hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Vợ chồng anh chị sống ly thân từ tháng 02/2018 đến nay, không ai quan tâm đến ai, không có quan hệ gì về tình cảm cũng như kinh tế. Đến nay, chị Ngô Thị Hồng T có đơn xin ly hôn với anh Đ, anh Đ cũng nhận thấy không còn tình cảm yêu thương chị T nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh chị có một người con chung là cháu Mai Hoàng Bảo N, sinh ngày 30/10/2012. Khi ly hôn, anh Mai Minh Đ cũng nhất trí để chị Ngô Thị Hồng T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Mai Hoàng Bảo N đến đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Mai Minh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh Mai Minh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn nộp đầy đủ các chứng cứ theo quy định. Tranh chấp của vụ án là tranh chấp hôn nhân gia đình, theo khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải

quyết của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với anh Mai Minh Đ, nhưng anh Đ không đến Tòa án để tham gia tố tụng. Vì vậy Tòa án không thể tiến hành hòa giải theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, chị Ngô Thị Hồng T và anh Mai Minh Đ đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án xét xử vụ án theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Xét yêu cầu ly hôn của chị Ngô Thị Hồng T trên cơ sở căn cứ lời khai của đương sự, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy:

Chị Ngô Thị Hồng T và anh Mai Minh Đ kết hôn với nhau ngày 17/5/2012 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai trên cơ sở tự nguyện. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định hôn nhân giữa chị Ngô Thị Hồng T và anh Mai Minh Đ là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nhau bất đồng quan điểm sống, anh Đ không quan tâm tới vợ con, mải chơi, không chăm lo cho gia đình và làm ăn kinh tế nên vợ chồng thường xuyên xảy ra xích mích, cãi vã. Mặc dù đã được gia đình, bạn bè hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được. Vợ chồng anh chị sống ly thân từ tháng 02/2018 đến nay, không ai quan tâm đến ai, không có quan hệ gì về tình cảm cũng như kinh tế. Tại phiên tòa chị T vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại đơn xin xét xử vắng mặt chị T vẫn giữ nguyên quan điểm về quan hệ hôn nhân là được ly hôn với anh Đ. Ngoài ra, tại bản tự khai ngày 17/7/2018, anh Đ cũng có nguyện vọng xin được ly hôn, tại các phiên hòa giải anh Đ không có mặt, vì vậy Tòa án không thể tiến hành hòa giải để xem xét nguyện vọng của anh chị được. Do vậy, Hội đồng xét xử cần xử cho chị T được ly hôn với anh Đ là có căn cứ, phù hợp theo Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có một con chung là cháu Mai Hoàng Bảo N, sinh ngày 30/10/2012. Tại phiên tòa chị T vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại đơn xin xét xử vắng mặt chị T vẫn giữ nguyên quan điểm về con chung là được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu N đến đủ 18 tuổi. Ngoài ra, tại bản tự khai ngày 17/7/2018, anh Đ cũng nhất trí để chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu N đến đủ 18 tuổi. Tại các phiên hòa giải anh Đ không có mặt, vì vậy Tòa án không thể tiến hành hòa giải để xem xét nguyện vọng của anh chị được. Xét thấy hiện nay cháu đang ở cùng với chị Ngô Thị Hồng T, chị Thắm đang là giáo viên tại trường tiểu học và trung học cơ sở số 2 T, thu nhập trung bình hàng tháng là 8.000.000đ (Tám triệu đồng). Anh Mai Minh Đ thường đi làm ăn xa, không thường xuyên ở nhà nên việc trông nom, chăm sóc con chung sẽ hạn chế. Ngoài ra cháu N đang vào học lớp 1, việc chị T là giáo viên sẽ kèm cặp, chăm sóc cháu tốt hơn. Do đó, cần giao cháu Mai Hoàng Bảo N cho chị Ngô Thị Hồng T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc đên khi cháu 18 tuổi là phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh, nguyện vọng của chị T và phù hợp với quy định tại Điều 69, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Tạm thời anh Mai Minh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Ngô Thị Hồng T phải chịu tiền án phí ly hôn theo khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn ly hôn của chị Ngô Thị Hồng T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Hồng T được ly hôn với anh Mai Minh Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Mai Hoàng Bảo N, sinh ngày 30/10/2012 cho chị Ngô Thị Hồng T trực tiếp, nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Mai Minh Đ tạm thời không phải cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung. Anh Mai Minh Đ có quyền đi lại trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị Ngô Thị Hồng T phải chịu 300.000VNĐ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000VNĐ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005286 ngày 12/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Chị Ngô Thị Hồng T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Ngô Thị Hồng T, bị đơn anh Mai Minh Đ được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND (2);
- UBND phường B,
Thành phố L, tỉnh Lào Cai;
- Chi cục THADS TP;
- Các đương sự;
- Lưu HS - Tập án.

Nguyễn Thị Lan Phương